

Số: 1139 /TB-UBND

Quy Nhơn, ngày 11 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2024

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 1313/SNV-CCVC ngày 25/6/2024 và Công văn số 1436/SNV-CCVC ngày 11/7/2024 của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định về việc thỏa thuận nhu cầu, kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND thành phố Quy Nhơn về việc ban hành kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2024.

UBND thành phố thông báo nhu cầu tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2024 như sau:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển viên chức

Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu đính kèm).
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng

Thực hiện theo Luật Giáo dục, Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023, Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Thông tư số 02/2022/TT-BVHTTDL ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 và Thông tư số 06/2022/TT-BNV ngày 28/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng như sau:

a) *Giáo viên mầm non hạng III (Mã số: V.07.02.26)*: Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

b) *Giáo viên Tiểu học hạng III (Mã số: V.07.03.29)*: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

c) *Giáo viên Trung học cơ sở hạng III (Mã số: V.07.04.32)*: Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

d) *Giáo viên môn Tiếng Anh*

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi

dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Tiếng Anh trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tiếng Anh trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

đ) *Giáo viên môn Toán (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32):* Có bằng cử nhân sư phạm Toán học trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Toán trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

e) *Giáo viên môn Khoa học tự nhiên (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32):* Có bằng cử nhân sư phạm Khoa học tự nhiên trở lên.

g) *Giáo viên môn Lịch sử và Địa lý (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32):* Có bằng cử nhân sư phạm Lịch sử - Địa lý trở lên.

h) *Giáo viên môn Nghệ thuật (Âm nhạc - Mỹ thuật)*

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân sư phạm Nghệ thuật hoặc sư phạm Âm nhạc hoặc sư phạm Mỹ thuật trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân sư phạm Nghệ thuật hoặc sư phạm Âm nhạc hoặc sư phạm Mỹ thuật trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

i) *Giáo viên môn Công nghệ (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32):* Có bằng cử nhân sư phạm Công nghệ hoặc sư phạm Kỹ thuật công nghiệp hoặc sư phạm Kỹ thuật nông nghiệp trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

k) *Giáo viên môn Tin học (Tiểu học hạng III - Mã số: V.07.03.29):* Có bằng cử nhân sư phạm Tin học trở lên.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên Tin học tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

l) Giáo viên môn Giáo dục công dân (Trung học cơ sở hạng III - Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị trở lên.

m) Giáo viên môn Thể dục

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân Giáo dục thể chất trở lên.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân Giáo dục thể chất trở lên.

n) Giáo viên làm Tổng phụ trách Đội

- Các Trường bậc Tiểu học (Mã số: V.07.03.29): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học và đã được đào tạo nghiệp vụ công tác đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đội.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Các Trường bậc Trung học cơ sở (Mã số: V.07.04.32): Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở và đã được đào tạo nghiệp vụ công tác đội cùng chuyên ngành giảng dạy hoặc bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác Đội.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

o) Y sĩ hạng IV (mã số: V.08.03.07): Có bằng tốt nghiệp Y sĩ trình độ trung cấp trở lên.

p) Văn thư trung cấp (mã số: 02.008): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên với ngành hoặc chuyên ngành văn thư hành chính, văn thư - lưu trữ, lưu trữ, lưu trữ và quản lý thông tin. Trường hợp có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp.

q) Thư viện viên hạng IV (mã số: V.10.02.07): Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành thông tin - thư viện. Trường hợp tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thông tin - thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

4. Số lượng viên chức cần tuyển: 123 biên chế (Chi tiết theo Phụ lục 1, 2, 3 đính kèm Thông báo này). Các vị trí việc làm được đăng ký theo nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Vị trí việc làm có tiêu chuẩn, điều kiện như nhau nhưng tuyển dụng vào các cơ quan, đơn vị sử dụng khác nhau;
- Trong cùng Hội đồng tuyển dụng;
- Phương thức, hình thức tổ chức thi, nội dung thi giống nhau;
- Đã có trong kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thời gian, địa điểm tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển

a) *Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:* 30 ngày, kể từ ngày 12/7/2024 đến hết ngày 10/8/2024. Cụ thể:

- Sáng từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;
- Chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) *Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển:* Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Bình Định (127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ (*Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển không được tẩy xóa*) tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc gửi theo đường bưu chính (thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức được tính theo dấu bưu chính trên phong bì) hoặc qua Cổng dịch vụ công tỉnh Bình Định tại địa chỉ <https://dichvucong.binhdinhh.gov.vn>.

c) Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ các nội dung theo yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức và chịu trách nhiệm tính chính xác của các thông tin kê khai và tính hợp pháp của các văn bằng, chứng chỉ. Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND thành phố Quy Nhơn sẽ thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Quy Nhơn và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

6. Tổ chức thi tuyển

Thi tuyển viên chức được thực hiện theo 02 vòng thi như sau:

6.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức chung bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi gồm 02 phần, cụ thể như sau:

a) Phần I: Kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết về pháp luật viên chức, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng. Thời gian thi 60 phút;

Trường hợp đã đạt kết quả kiểm định chất lượng đầu vào theo quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thì được miễn thi Phần I.

b) Phần II: Ngoại ngữ, 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm bằng tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút.

Đối với vị trí việc làm không yêu cầu ngoại ngữ trong tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng và theo bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm thì không phải tổ chức thi Phần II.

c) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm a và điểm b khoản này; nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

d) Thí sinh được thông báo kết quả vòng 1 ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài thi. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

6.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc chấm thi vòng 1, Hội đồng tuyển dụng lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự thi vòng 2, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử thành phố và niêm yết công khai tại địa điểm tổ chức thi vòng 2.

Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2, Hội đồng tuyển dụng tiến hành tổ chức thi vòng 2.

a) Hình thức thi: Thi viết (tự luận) trên giấy.

b) Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

Nội dung thi môn nghiệp vụ chuyên ngành phải căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp viên chức và phải phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Trong cùng một kỳ thi tuyển, nếu có các vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn, nghiệp vụ khác nhau thì Hội đồng tuyển dụng viên chức phải tổ chức xây dựng các đề thi môn nghiệp vụ chuyên ngành khác nhau tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. Các công việc liên quan đến việc ra đề thi phải thực hiện bảo mật theo quy định của pháp luật.

c) Thời gian thi: Thi viết 180 phút (không kể thời gian chép đề).

d) Thang điểm: 100 điểm.

Việc chấm thi, phúc khảo thực hiện như quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP.

6.3. Trường hợp tổ chức thi ngoại ngữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ; nếu đạt kết quả thì được coi là đáp ứng tiêu chuẩn về ngoại ngữ.

Miễn phân thi ngoại ngữ quy định tại điểm b khoản 6.1 Mục này đối với các trường hợp sau:

a) Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành Tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

b) Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng Anh ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc đương nhiên được công nhận theo quy định của pháp luật.

c) Có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

7. Thông tin chi tiết

Thông tin chi tiết liên quan đến kỳ tuyển dụng viên chức làm việc tại các Trường công lập trực thuộc UBND thành phố Quy Nhơn năm 2024 được đăng tải, thông báo và niêm yết:

- Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Quy Nhơn: <https://quynhon.gov.vn>;

- Thông báo trên hệ thống Đài Truyền thanh thành phố Quy Nhơn;

- Niêm yết công khai tại Trung tâm Hành chính thành phố Quy Nhơn, số 30 đường Nguyễn Huệ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố Quy Nhơn năm 2024, nếu có vướng mắc đề nghị cơ quan, đơn vị, cá nhân liên hệ Phòng Nội vụ thành phố: Lầu 4, Trung tâm Hành chính thành phố Quy Nhơn, số 30 đường Nguyễn Huệ, hoặc qua số điện thoại 0256.3.820.255 (trong giờ hành chính) để được giải đáp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (báo cáo);
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Phòng Nội vụ TP;
- Phòng GD&ĐT TP;
- Trung tâm VH-TT-TT TP;
- Trung tâm CNTT thuộc Văn phòng HĐND và UBND thành phố;
- VP (LĐ+C1);
- Lưu: VT.

Ngô Hoàng Nam